

Số: 212/TTr-GDNN-GDTXTT

Thanh Trì, ngày 21 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Huyện Thanh Trì

Thực hiện quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP, Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hà Nội và Văn bản số 5098/STC-QLCS ngày 05/5/2025 của Sở Tài chính Hà Nội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì kính trình UBND huyện nội dung sau:

1. Tình hình hiện tại và nhu cầu

a. Về tài sản công hiện có:

Trung tâm hiện quản lý tài sản công tại 3 cơ sở (Liên Ninh, Đông Mỹ, Thanh Liệt) với:

- Tổng diện tích đất: 24.686 m²;
- Diện tích sử dụng thực tế: 10.030,49 m²;
- Tổng số phòng học, phòng chức năng: 119 phòng;
- Tổng nguyên giá tài sản: 344.574,37 triệu đồng.

b. Thực trạng sử dụng:

- Trung tâm chỉ sử dụng 67 phòng (56,30%) cho nhiệm vụ giáo dục, đào tạo thường xuyên;

- Còn lại 52 phòng (43,70%) với diện tích 3.188,27 m² chưa được khai thác hết công suất, đặc biệt vào thời gian ngoài giờ học chính khóa;

- Nguyên giá phần tài sản chưa khai thác hết: 16.090,1 triệu đồng (chiếm 4,67% tổng tài sản).

c. Tình hình tài chính:

- Giai đoạn 2022-2024: Tổng thu 38.291 triệu đồng, trong đó ngân sách huyện hỗ trợ 22.367 triệu đồng (58,4%);

- Thu từ hoạt động liên kết đào tạo: 7.898 triệu đồng, cho thấy tiềm năng phát triển nguồn thu từ tài sản công;

- Cần nâng cao mức tự chủ tài chính, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

2. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết

a. Cơ sở pháp lý:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, đặc biệt Điều 57, 58;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (Điều 46, 47) và các nghị định sửa đổi số 114/2024/NĐ-CP, số 50/2025/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hà Nội (Điều 6);
- Văn bản số 5098/STC-QLCS ngày 05/5/2025 của Sở Tài chính Hà Nội hướng dẫn thực hiện.

b. Sự cần thiết:

- Khai thác hiệu quả tài sản công: Tận dụng 84 phòng chưa sử dụng hết công suất;
- Tăng nguồn thu hợp pháp: Dự kiến thu 1.530 triệu đồng/năm từ hoạt động cho thuê, liên kết;
- Nâng cao tự chủ tài chính: Giảm tỷ trọng ngân sách hỗ trợ từ 58,4% xuống dưới 50%;
- Không ảnh hưởng nhiệm vụ chính: Chỉ sử dụng thời gian ngoài giờ học và phòng dự phòng;
- Đáp ứng nhu cầu xã hội: Cung cấp cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục, đào tạo của địa phương.

3. Nội dung đề án

a. Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Khai thác hiệu quả tài sản công, tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng giáo dục;

- Mục tiêu cụ thể:

- + Đạt doanh thu tối thiểu 650 triệu đồng/năm từ cho thuê;
- + Khai thác 52 phòng không sử dụng hết công suất;
- + Đảm bảo 100% hợp đồng tuân thủ quy định pháp luật.

b. Phạm vi tài sản sử dụng:

- Số lượng: 52 phòng học, phòng chức năng tại 3 cơ sở;
- Diện tích: 3.188,27 m² (44,2% tổng diện tích sử dụng);
- Nguyên giá: 16.090,1 triệu đồng (4,67% tổng tài sản);
- Phân bổ: Cơ sở 1 (43 phòng), Cơ sở 2 (5 phòng), Cơ sở 3 (4 phòng).

c. Hình thức thực hiện:

- Cho thuê ngắn hạn: Niêm yết giá, cho thuê trực tiếp theo quy định;
- Cho thuê dài hạn: Đấu giá theo Luật Đấu giá tài sản;

- Liên doanh, liên kết: Không thành lập pháp nhân mới, phối hợp với các trường, doanh nghiệp tổ chức đào tạo.

d. Hiệu quả dự kiến:

* Về tài chính:

- Doanh thu năm 2025: 1.133,73 triệu đồng;
- Nguồn thu để lại: 1.133,73 triệu đồng, phân bổ:
 - + Chi tiền điện: 60 triệu đồng;
 - + Chi tiền nước: 24 triệu đồng
 - + Chi sửa chữa thường xuyên công cụ, tài sản: 80 triệu đồng
 - + Chi mua bổ sung đồ dùng văn phòng: 30 triệu đồng
 - + Chi quản lý, phục vụ và chi khác: 146,12 triệu đồng
 - + Trích lập 40% CCTL: 308,37 triệu đồng
 - + Trích 30% tăng cường CSVC: 231,28 triệu đồng
 - + Trích lập quỹ Khen thưởng, Phúc lợi: 231,28 triệu đồng

* Về xã hội:

- Cung cấp cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục, đào tạo địa phương;
- Tạo điều kiện liên kết đào tạo với các trường, doanh nghiệp;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

d. Thời gian thực hiện:

- Thời hạn Đề án: 5 năm (2025-2030);
- Thời gian triển khai: 6 tháng sau khi được phê duyệt.

4. Cam kết thực hiện

a. Tuân thủ các nguyên tắc (Điều 4 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND):

- Không làm mất quyền sở hữu về tài sản công;
- Thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí;
- Không sử dụng ngân sách nhà nước cho bảo dưỡng tài sản kinh doanh;
- Xác định đúng giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết;
- Sử dụng tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật.

b. Đảm bảo các điều kiện (Điều 5 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND):

- Có Đề án được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền;
- Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Sử dụng tài sản đúng công năng, không thay đổi kết cấu, kiến trúc;
- Không vi phạm các điều cấm của luật.

c. Đảm bảo minh bạch, hiệu quả:

- Công khai quy trình, giá thuê trên website và các phương tiện thông tin;
- Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện cho UBND huyện;
- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.



5. Đề nghị

a. Về việc phê duyệt:

Kính đề nghị UBND huyện Thanh Trì xem xét, phê duyệt Đề án "Sử dụng tài sản công tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết" theo nội dung đã trình bày.

b. Về việc triển khai:

- Cho phép Trung tâm triển khai thực hiện Đề án ngay sau khi được phê duyệt;
- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Trì hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện;

- Cho phép Trung tâm ký hợp đồng lao động không thường xuyên (tối thiểu 5 người) để hỗ trợ quản lý, vận hành tài sản.

c. Về cơ chế báo cáo:

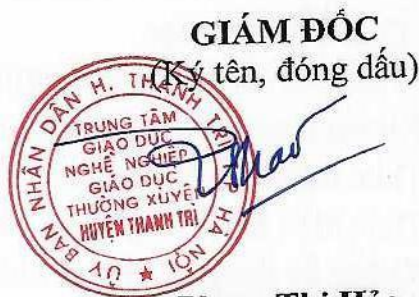
Trung tâm cam kết báo cáo định kỳ hàng quý, năm về tình hình thực hiện Đề án, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả như cam kết.

Trung tâm kính mong UBND huyện xem xét, phê duyệt để Trung tâm có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và tăng cường tự chủ tài chính.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì (để trình phê duyệt);
- Phòng TC-KH huyện Thanh Trì;
- Các Tổ trưởng, bộ phận chức năng;
- Lưu: VT, TCKT.



Phạm Thị Hảo

Đính kèm:

- Đề án sử dụng tài sản công (01 bộ);
- Các phụ lục, biểu mẫu kèm theo (01 bộ).

Số: 200/QĐ-GDNN-GDTXTT

Thanh Trì, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN – GDTX HUYỆN THANH TRÌ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);

Căn cứ Văn bản số 5098/STC-QLCS ngày 05/05/2025 của Sở Tài chính về một số nội dung liên quan trong triển khai quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017



của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 144/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);

Theo đề nghị của Hội đồng tư vấn toàn diện Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đơn vị thực hiện Đề án: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì;

2. Danh mục tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

a) Loại tài sản: Nhà, công trình xây dựng (phòng học, phòng chức năng, hội trường);

b) Số lượng: 52 phòng/119 phòng hiện có (chiếm 43,7%);

c) Tổng diện tích sử dụng: 3.188,27 m² (chiếm 12,92% tổng diện tích sử dụng thực tế); ,

d) Nguyên giá tài sản: 16.090,1 triệu đồng;

đ) Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị: 4,67%;

3. Phương thức thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

a) Cho thuê ngắn hạn: cho thuê trực tiếp theo niêm yết giá;

b) Cho thuê dài hạn: đấu giá tài sản cho thuê;

c) Liên doanh, liên kết: không thành lập pháp nhân mới, liên kết đào tạo với các trường, doanh nghiệp;

4. Điều kiện của doanh nghiệp tham gia liên doanh, liên kết:

a) Có tư cách pháp nhân hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề, hướng nghiệp;

b) Có năng lực tài chính: vốn điều lệ đủ để thực hiện cam kết đầu tư;

c) Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề;

d) Cam kết bảo trì, bảo dưỡng tài sản và đảm bảo an toàn;

đ) Không vi phạm pháp luật về quản lý tài sản công;

5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết:

- Nộp ngân sách Nhà nước : 2% trên tổng thu
- Chi phí trực tiếp: 30% trên tổng thu
- Số tiền thu được sau khi trừ nộp NSNN và chi phí trực tiếp thì số tiền còn

lại sẽ được phân bổ như sau:

- + Trích lập cải cách tiền lương: 40%
- + Trích tăng cường cơ sở vật chất: 30%
- + Trích lập quỹ Khen thưởng, Phúc lợi: 30%

6. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan liên quan:

a) Trung tâm: Quản lý, sử dụng tài sản; ký kết và giám sát hợp đồng; xử lý vi phạm;

b) Đối tác: Sử dụng tài sản đúng mục đích; bảo trì, an toàn; bàn giao tài sản;

7. Thời gian Đề án có hiệu lực: 5 năm kể từ ngày được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt (2025-2030);

8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 3. Các Tổ trưởng, bộ phận chức năng của Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này../.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì (để trình phê duyệt);;
- Phòng TC-KH huyện Thanh Trì;
- Các Tổ trưởng, bộ phận chức năng;
- Lưu: VT, TCKT.



Phạm Thị Hảo

Số: 199/ĐA-GDNN-GDTXTT

Thanh Trì, ngày 15 tháng 5 năm 2025

ĐỀ ÁN

Sử dụng tài sản công tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);
- Văn bản số 5098/STC-QLCS ngày 05/05/2025 của Sở Tài chính về một số nội dung liên quan trong triển khai quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;
- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 144/2017/TT-BTC;



- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX).

2. Cơ sở thực tiễn

- Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX).

- Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã và Quyết định số 12369a/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Thanh Trì ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm". Đơn vị đã xây dựng nội dung "Đề án Vị trí việc làm" số 48/ĐA-GDNN-GDTX ngày 02/7/2021 và Quyết định số 01/QĐ-GDNN-GDTXTT ngày 03/01/2025 ban hành "Quy chế việc làm" của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì;

- Đề án "Sử dụng tài sản công" được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì tổ chức theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là đơn vị hoặc Trung tâm); Nội dung cụ thể như sau:

a. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm

Thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX

*** Chức năng của Trung tâm**

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì có chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề, giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Thanh Trì theo đúng quy định của pháp luật.

*** Nhiệm vụ của Trung tâm**

- Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên bao gồm: Chương trình xóa mù chữ và tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng đối với những nghề được phép đào tạo; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh; Quản lý đội ngũ viên chức, giáo viên và nhân viên của trung tâm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức lao động sản xuất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ đào tạo; Nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, thí nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức hoạt động dạy và học; kiểm tra và cấp chứng chỉ theo quy định.

- Tư vấn nghề nghiệp, tư vấn việc làm cho người học, phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, tổ chức cho người học tham quan, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

- Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp. Tạo điều kiện hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức, giáo viên và nhân viên trung tâm được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

b. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

Hiện nay, Trung tâm GDNN-GDTX có 161 cán bộ, giáo viên, nhân viên, cụ thể:

*** Phân loại theo chế độ lao động:**

- Viên chức: 28 người;
- Hợp đồng theo Nghị định 111: 03 người;
- Hợp đồng lao động - bảo vệ, lao công do Trung tâm ký: 08 người;
- Hợp đồng giáo viên do Trung tâm ký: 119 người;
- Hợp đồng nhân viên hành chính do Trung tâm ký: 03 người

*** Phân loại theo vị trí công tác:**

- Ban giám đốc: 03 người (01 giám đốc, 02 Phó Giám đốc);
- Giáo viên: 138 người;
- Nhân viên: 20 người.

*** Tổ chức chuyên môn:**

02 tổ chuyên môn nghiệp vụ với 158 người, trong đó:

- Tổ Giáo dục thường xuyên: 138 người;
- Tổ giáo vụ, văn phòng: 20 người

*** Tổ chức Đảng và đoàn thể:**

- Trung tâm có Chi bộ độc lập với 15 Đảng viên;
- Có tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

c. Đối tượng phục vụ (cung cấp dịch vụ sự nghiệp công) của đơn vị

Theo khoản 2 Điều 12 Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX).

*** Đối tượng phục vụ chính của Trung tâm bao gồm:**

- Đối tượng tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông:
 - + Đối tượng tuyển sinh vào học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở là người đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học hoặc chương trình xóa mù chữ, đối tượng tuyển sinh vào học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
 - + Đối tượng người học đã có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông nếu có nguyện vọng vào học tại Trung tâm (không thực hiện kiểm tra, đánh giá lại) để tăng cường kiến thức tham gia kỳ thi lấy bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì giám đốc Trung tâm căn cứ khả năng đáp ứng, sắp xếp lớp học, quyết định để học viên được học tập để ôn tập lại kiến thức.
 - + Đối với việc tuyển sinh vào các lớp không phải lớp đầu cấp, nếu người học có học bạ thể hiện kết quả học tập đạt yêu cầu và được lên lớp thì Trung tâm sắp xếp cho học lớp tiếp theo.
- Đối tượng tuyển sinh các chương trình khác: Trung tâm tuyển sinh theo nhu cầu người học và khả năng đáp ứng các điều kiện dạy và học của Trung tâm.

d. Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

Để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo nghề và giáo dục thường xuyên, Trung tâm có các hoạt động phụ trợ sau:

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa và giáo dục kỹ năng: Tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích học viên tham gia hoạt động cộng đồng.
- + Hợp tác và liên kết đào tạo: Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tổ chức thực tập, đào tạo thực tế.
- + Liên kết với trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề để hỗ trợ học liên thông.
- + Cho thuê tài sản công: Tăng nguồn thu hợp pháp, khai thác hiệu quả tài sản công phục vụ hoạt động của Trung tâm.

+ Truyền thông và quảng bá: Xây dựng chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức về vai trò của trung tâm.

+ Quảng bá các chương trình đào tạo, thu hút học viên và đối tác.

đ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong những năm tiếp theo.

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ (2022-2024)**

- Năm học 2022-2023: Đơn vị đã tổ chức dạy 24 lớp văn hóa hệ GDTX cấp THPT, với tổng số là 1.080 học viên (chỉ tiêu giao 1.030hv); Liên kết dạy văn hóa hệ GDTX cấp THPT với trường Cao đẳng Công thương Việt Nam 10 lớp với tổng số 465 học viên; trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bách Khoa 7 lớp với tổng số 325 học viên.

- Năm học 2023-2024: Đơn vị đã tổ chức dạy 24 lớp văn hóa hệ GDTX cấp THPT, với tổng số là 1.025 học viên (chỉ tiêu giao 1.020hv); Liên kết dạy văn hóa hệ GDTX cấp THPT với trường Cao đẳng Công thương Việt Nam 26 lớp với tổng số 1.175 học viên; trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bách Khoa 11 lớp với tổng số 483 học viên.

- Năm học 2024-2025: Đơn vị đã tổ chức dạy 23 lớp văn hóa hệ GDTX cấp THPT, với tổng số là 924 học sinh (chỉ tiêu giao 915hv); Liên kết dạy văn hóa hệ GDTX cấp THPT với trường Cao đẳng Công thương Việt Nam 36 lớp với tổng số 1.020 học viên; trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bách Khoa 19 lớp với tổng số 788 học viên, trường Cao đẳng Hà Nội 03 lớp với tổng số 135 học viên Tổ chức dạy thêm, học thêm cho 28 lớp với 1.133 học viên;

Theo đó đã bổ sung thêm nguồn thu Học phí tại đơn vị 3 năm (2022-2024) là 3.197 triệu đồng/3.015 triệu đồng, đạt 94% dự toán đơn vị xây dựng, bình quân thu 1.066 triệu đồng/năm; năm 2022 thu 474 triệu đồng/814 triệu đồng, đạt 58% dự toán năm.

*** Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách thường xuyên 3 năm**

- Nguồn thu tại đơn vị:

+ Tổng thu: Dự toán 8.595 triệu đồng, thực hiện 14.516 triệu đồng (đạt 168,88%), bình quân 4.839 triệu đồng/năm.

+ Thu học phí giáo dục thường xuyên: Dự toán 3.015 triệu đồng, thực hiện 3.197 triệu đồng (106,04%), bình quân 1.066 triệu đồng/năm.

+ Thu dạy thêm, học thêm: Dự toán 2.280 triệu đồng, thực hiện 1.360 triệu đồng (đạt 57,62%), bình quân 453 triệu đồng/năm.

+ Thu liên kết đào tạo: Dự toán 2.257 triệu đồng, thực hiện 7.898 triệu đồng (đạt 349,93%), bình quân 2.633 triệu đồng/năm.

+ Thu cho thuê địa điểm: Dự toán 1.043 triệu đồng, thực hiện 2.061 triệu đồng (đạt 197,6%), bình quân 687 triệu đồng/năm.

- Nguồn tài chính sử dụng:

+ Tổng thu: Dự toán 33.385 triệu đồng, thực hiện 38.291 triệu đồng (114,69%), bình quân 11.852 triệu đồng/năm.

+ Nguồn thu còn dư từ năm trước: 1.408 triệu đồng, bình quân 469 triệu đồng/năm.

+ Ngân sách huyện hỗ trợ: Dự toán 20.834 triệu đồng, thực hiện 22.367 triệu đồng (107,35%), bình quân 7.456 triệu đồng/năm, chiếm 62,9% tổng thu.

- Sử dụng nguồn tài chính:

+ Tổng chi: Dự toán 33.585 triệu đồng, thực hiện 35.556 triệu đồng (106,5%), bình quân 11.852 triệu đồng/năm.

+ Chi thường xuyên: Dự toán 31.709 triệu đồng, thực hiện 33.980 triệu đồng (107,16%), chiếm 95,56% tổng chi.

+ Chi thanh toán cá nhân: 11.129 triệu đồng (102,45% dự toán).

+ Chi hoạt động thường xuyên khác: 6.341 triệu đồng (67,5% dự toán).

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn: 14.137 triệu đồng (131,39% dự toán).

+ Trích lập các quỹ: 2.373 triệu đồng (341% dự toán).

+ Chi không thường xuyên: Dự toán 1.676 triệu đồng, thực hiện 1.576 triệu đồng (đạt 94,03%), chủ yếu là cấp bù miễn giảm học phí và chênh lệch mức thu học phí theo Nghị quyết 17

*** Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo**

- Quy mô năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026, Trung tâm dự kiến thực hiện các loại hình đào tạo sau:

+ Học sinh học chương trình GDTX cấp THPT gồm 06 lớp với 128 học sinh.

+ Học sinh học nghề học tại trung tâm gồm 18 lớp với tổng số 510 học sinh.

+ Học sinh tại chức, liên thông, từ xa 06 lớp với 328 học viên.

+ Bồi dưỡng giáo viên theo đề án Ngoại ngữ 03 lớp với 60 học viên.

+ Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường THPT, THCS trên địa bàn thành phố 02 lớp với 121 học viên.

+ Tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 521 lượt học viên và cấp 503 chứng chỉ.

- Quy mô năm học 2026-2027

Năm học 2026 - 2027, Trung tâm dự kiến thực hiện các loại hình đào tạo sau:

+ Học sinh học chương trình GDTX cấp THPT gồm 07 lớp với 196 học sinh.

+ Học sinh học nghề học tại trung tâm gồm 11 lớp với tổng số 316 học sinh.

+ Học sinh tại chức, liên thông, từ xa 06 lớp với 320 học viên.

+ Tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 1000 lượt học viên và cấp 900 chứng chỉ.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

a. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công theo các nhóm tài sản

Tài sản của ba đơn vị sau khi bàn giao sáp nhập (01/12/2016)

Nhóm 1. TSCĐ vô hình chủ yếu là quyền sử dụng đất:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán về tài sản là Quyền sử dụng đất; Kết quả kiểm kê ngày 31/12/2016, Hội đồng kiểm kê đã xác định:

Tổng diện tích đất UBND Thành phố ủy quyền cho UBND huyện giao các đơn vị quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 24.686m², giá trị quyền sử dụng đất là 9.556,256 triệu đồng (giá đất tại thời điểm năm 2004 và tạm tính năm 2006); Chiếm tỷ trọng 16,58% nguyên giá tài sản (57.637,405 triệu đồng), bằng 20% giá trị TSCĐ hữu hình (48.044,75 triệu đồng) của đơn vị.

Theo số liệu kế toán ghi sổ tài sản (tại thời điểm năm 2024) là 24.686m², giá trị quyền sử dụng đất ghi sổ tài sản là 304.697,588 triệu đồng; chiếm tỷ trọng 86,3% tổng giá trị tài sản, gấp 6,3 lần giá trị TSCĐ hữu hình của đơn vị. Chi tiết tài sản là quyền sử dụng đất ba cơ sở trực thuộc đơn vị như sau:

- Trung tâm Dạy nghề huyện Thanh Trì (Cơ sở 1- Xã Liên Ninh): Theo Quyết định số 4801/QĐ-UBND ngày 26/10/2006 của UBND huyện Thanh Trì... tổng diện tích đất giao đơn vị quản lý là 12.160m²; giá trị quyền sử dụng đất nhận bàn giao là 629,888 triệu đồng (tạm tính như Đông Mỹ do không còn hồ sơ bàn giao). Ngày 24/09/2019 điều chỉnh giá đất tăng thêm 111.728,512 triệu đồng (theo giá cán bộ địa chính xã Liên Ninh cung cấp); giá trị quyền sử dụng đất ghi sổ tài sản theo kiểm kê 2019 là 112.358,4 triệu đồng.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Đông Mỹ (Cơ sở 2- Xã Đông Mỹ): Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084673/128 cấp ngày 16/11/2004, tổng diện tích khuôn viên đất được giao là 3.339m², giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán nhận bàn giao là 106,848 triệu đồng. Ngày 31/12/2019 đơn vị điều chỉnh giá đất tăng thêm 18.965,52 triệu đồng (theo giá cán bộ địa chính xã Đông Mỹ cung cấp); giá trị quyền sử dụng đất ghi sổ tài sản theo kiểm kê 2019 là 19.072,368 triệu đồng.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh Trì (Cơ sở 3- Xã Thanh Liệt): Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084707/132 cấp ngày 19/12/2004, tổng diện tích khuôn viên đất được giao là 9.187m², giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán nhận bàn giao là 8.819,52 triệu đồng. Ngày 31/12/2019 đơn vị điều chỉnh giá đất tăng thêm 164.447,3 triệu đồng (theo giá cán bộ xã Thanh Liệt cung cấp); giá trị quyền sử dụng đất ghi sổ tài sản theo kiểm kê 2019 là 173.266,82 triệu đồng.

Nhóm 2. TSCĐ hữu hình chủ yếu là Nhà, công trình xây dựng:

Căn cứ Biên bản kiểm kê tài sản 31/12/2024, Hội đồng kiểm kê đã xác định:

- Số lượng TSCĐ hữu hình của các đơn vị có 165 loại, nguyên giá là 39.854,77 triệu đồng, mức hao mòn 681,19 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn (31/12/2024) là

23.316,32 triệu đồng, giá trị còn lại là 16.538,45 triệu đồng (giá trị còn khoảng 42%); trong đó:

+ Nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc có 29 loại, nguyên giá là 37.342,59 triệu đồng, mức hao mòn là 619,4 triệu đồng/năm, giá trị hao mòn lũy kế là 20.980,6 triệu đồng, giá trị còn lại là 16.361,99 triệu đồng (giá trị còn 43,82%).

- Số lượng chi tiết TSCĐ hữu hình (Nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc) của các đơn vị sau khi sáp nhập, cụ thể là:

+ Cơ sở 1. Trung tâm Dạy nghề huyện Thanh Trì (xã Liên Ninh): Nhà, công trình xây dựng 4.721m², nguyên giá tài sản là 15.903,59 triệu đồng, mức hao mòn 345,59 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 2.039,3 triệu đồng, giá trị còn lại 13.864,34 triệu đồng (giá trị còn 87,2%). Vật kiến trúc có 10 loại, nguyên giá tài sản là 8.162,5 triệu đồng, mức hao mòn là 703,94 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 3.519,68 triệu đồng, giá trị còn lại 4.642,82 triệu đồng (giá trị còn 56,9%).

+ Cơ sở 2. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Đông Mỹ (xã Đông Mỹ): Nhà, công trình xây dựng 2.068,5m², nguyên giá tài sản là 2.721,14 triệu đồng, mức hao mòn 67,29 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 941,03 triệu đồng, giá trị còn lại 1.780,11 triệu đồng (giá trị còn 65,4%). Vật kiến trúc có 1 loại, nguyên giá tài sản là 8,24 triệu đồng, mức tính hao mòn là 0,824 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 8,24 triệu đồng (đã hết thời hạn sử dụng).

+ Cơ sở 3. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh Trì (xã Thanh Liệt): Nhà, công trình xây dựng 3.953,4m², nguyên giá tài sản là 9.548,43 triệu đồng, mức hao mòn 195,63 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 2.724,0 triệu đồng, giá trị còn lại 6.824,43 triệu đồng (giá trị còn 71,5%). Vật kiến trúc có 6 loại, nguyên giá tài sản là 1.006,93 triệu đồng, mức hao mòn là 94,49 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 951,54 triệu đồng, giá trị còn lại 55,39 triệu đồng (giá trị còn 5,5%).

Nhóm 3. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị và phần mềm ứng dụng:

- Theo kết quả kiểm kê ngày 31/12/2024, số lượng TSCĐ là máy móc, thiết bị là 136 loại, nguyên giá là 2.512,19 triệu đồng, mức hao mòn là 57,39 triệu đồng/năm, giá trị hao mòn lũy kế 2.335,73 triệu đồng, giá trị còn lại là 176,46 triệu đồng (giá trị còn 7,02%); Phần mềm ứng dụng có 2 loại, nguyên giá 22 triệu đồng, mức hao mòn 4,4 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 4,4 triệu đồng, giá trị còn lại 17,6 triệu đồng (giá trị còn 80%); chi tiết các cơ sở trực thuộc như sau:

+ Trung tâm dạy nghề xã Liên Ninh: Có 48 loại (bao gồm 2 phần mềm ứng dụng), nguyên giá tài sản là 1.016,85 triệu đồng, mức hao mòn 810,32 triệu/năm, lũy kế hao mòn 12,79 triệu đồng, giá trị còn lại 45,57 triệu đồng (giá trị còn 4,48%), trong đó: Phần mềm 2 loại nguyên giá 22 triệu đồng, mức hao mòn 4,4 triệu đồng/năm, giá trị còn lại 17,6 triệu đồng; Máy móc, thiết bị 46 loại, nguyên giá 994,85 triệu đồng, mức hao mòn 8,39 triệu đồng/năm, lũy kế hao mòn 966,88 triệu đồng, giá trị còn lại 27,97 triệu đồng (giá trị còn 2,81%).

+ Đối với tài sản cho thuê dài hạn: Đấu giá cho thuê tài sản, việc xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Hình thức cho thuê, liên doanh, liên kết

+ Không thành lập pháp nhân mới: Liên kết đào tạo với các trường, doanh nghiệp để mở lớp bồi túc văn hóa, dạy nghề, bồi dưỡng kỹ năng, theo Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP.

+ Phạm vi liên kết: Đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn.

*** Kết quả của việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết của 03 năm liền trước năm xây dựng đề án**

- Kết quả của việc sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê 03 năm liền kề trước năm xây dựng đề án đạt giá trị 2.124,2 triệu đồng, trong đó nộp thuế nhà nước 42,480 triệu đồng các chi phí liên quan 746,4 triệu đồng chênh lệch thu chi để tăng nguồn tại đơn vị 1.335,32 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 3 kèm theo).

2. Phương án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

2.1. Phương án chi tiết sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết đào tạo chủ yếu là phòng học, phòng chức năng tại 3 cơ sở thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì. Chi tiết như sau:

- Số lượng tài sản dự kiến cho thuê, liên doanh, liên kết: Tổng cộng 52 phòng/119 phòng (chiếm 43,70% tổng số phòng học)

- Tổng diện tích sử dụng: 3.188,27 m²/10.030,49 m² (chiếm 31,79% tổng diện tích sử dụng các phòng học, tương đương 12,91% tổng diện tích sử dụng thực tế của đơn vị).

*** Phân bổ theo cơ sở:**

- Cơ sở 1 - xã Liên Ninh:

+ Số lượng: 42 phòng (trong đó: 32 phòng học, 10 phòng chức năng).

+ Diện tích sử dụng: 2.774,35 m² (chiếm 59,88% diện tích sử dụng thực tế tại cơ sở).

- Cơ sở 2 - xã Đông Mỹ:
 - + Số lượng: 5 phòng (trong đó: 4 phòng học, 1 phòng phụ trợ).
 - + Diện tích sử dụng: 211,00 m² (chiếm 11,52% diện tích sử dụng thực tế tại cơ sở).
- Cơ sở 3 - xã Thanh Liệt:
 - + Số lượng: 4 phòng (trong đó: 4 phòng học).
 - + Diện tích sử dụng: 202,92 m² (chiếm 5,69% diện tích sử dụng thực tế tại cơ sở).

*** Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản:**

- Tổng nguyên giá tài sản công của đơn vị: 344.574,37 triệu đồng.
- Giá trị còn lại: 321.253,64 triệu đồng (chiếm 93,23% nguyên giá).
- Đối với nhóm tài sản là nhà, công trình xây dựng (bao gồm các phòng học, phòng chức năng dự kiến cho thuê, liên doanh, liên kết):
 - + Nguyên giá: 16.090,1 triệu đồng (chiếm 4,67% tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý).
 - + Giá trị còn lại: 9.646,67 triệu đồng (chiếm 58,98% nguyên giá của nhóm tài sản này).

- Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng

- + Tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý: 344.574,37 triệu đồng.
- + Nguyên giá tài sản dự kiến sử dụng cho thuê, liên doanh, liên kết (ước tính): 16.090,1 triệu đồng.

$$+ \text{Tỷ lệ: } 16.090,1 / 344.574,37 \times 100 = 4,67\%$$

+ Như vậy, nguyên giá tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết chiếm khoảng 4,67% tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý.

(Chi tiết theo biểu số 4 kèm theo).

b. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ đối với Nhà nước; mục tiêu thực hiện Đề án

*** Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

Theo điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND:

- Đơn vị sự nghiệp công sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công và trong các trường hợp sau đây:

+ Sử dụng tài sản công để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ương

ạo, thí nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì là cần thiết vì các lý do sau:

+ Tài sản không sử dụng hết công suất: Nhiều phòng học, phòng chức năng không được sử dụng hết công suất, đặc biệt vào các khung giờ ngoài giờ học chính khóa.

+ Nhu cầu tài chính: Nguồn thu từ học phí và ngân sách huyện (71,89% tổng chi) chưa đủ đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên (11.85 triệu đồng/năm, 2022-2024).

+ Phù hợp với quy định pháp luật: Đáp ứng quy định tại Điều 57, 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017, Nghị định 114/2024/NĐ-CP và Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND, cho phép sử dụng "tài sản công để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để tăng nguồn thu và phục vụ mục tiêu giáo dục".

+ Nhu cầu địa phương: Các tổ chức giáo dục tại địa phương có nhu cầu thuê cơ sở vật chất để tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo.

*** Khả năng đáp ứng nhiệm vụ do Nhà nước giao khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết**

Khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, Trung tâm vẫn có khả năng đáp ứng các nhiệm vụ do Nhà nước giao, với các điều kiện sau:

- Không ảnh hưởng đến hoạt động chính: Các hoạt động kinh doanh, cho thuê phải được sắp xếp ngoài thời gian phục vụ đào tạo nghề và giáo dục thường xuyên, đảm bảo không làm gián đoạn hoặc giảm chất lượng các chương trình giáo dục.

- Nguồn lực bổ sung: Nguồn thu từ các hoạt động này giúp Trung tâm cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng giảng dạy, từ đó đáp ứng tốt hơn các nhiệm vụ được giao, như đào tạo nghề cho lao động địa phương, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ: Trung tâm cần xây dựng kế hoạch quản lý tài sản công minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo tài sản không bị lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Hợp đồng với đối tác quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi các bên, tuân thủ các điều kiện của pháp luật về kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công.

c. Thời gian sử dụng tài sản công kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

*** Thời gian sử dụng tài sản**

Tài sản áp dụng: Các phòng học, phòng chức năng tại các tòa nhà chính thuộc 3 cơ sở (loại nhà cấp II) có thời hạn sử dụng 50 năm. Tính đến năm 2025:

- Cơ sở 1 (xã Liên Ninh): đã khai thác sử dụng từ năm 2008 (17 năm).
- Cơ sở 2 (xã Đông Mỹ): đã khai thác sử dụng từ năm 1996 (29 năm).
- Cơ sở 3 (xã Thanh Liệt): đã khai thác sử dụng từ năm 2003 (22 năm).

*** Thời gian tiếp tục cho thuê, liên doanh, liên kết**

Tối thiểu 21 năm, tối đa 33 năm (tùy thuộc vào cơ chế, chính sách hiện hành và thỏa thuận với đối tác), đảm bảo không ảnh hưởng đến thời gian thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao.

*** Tính toán thời gian thuê**

- Thời gian cho thuê được tính theo tháng.
- Trường hợp thuê từ 1 năm trở lên (tối đa 5 năm), thời gian thuê được tính đủ 12 tháng/năm.

- Đối với hợp đồng thuê 5 năm, giá thuê tài sản sẽ được điều chỉnh hàng năm thông qua thỏa thuận với đối tác để phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.

*** Tần suất sử dụng tài sản**

- Tài sản (phòng học, phòng chức năng) đã được sử dụng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết với tần suất linh hoạt, bao gồm:

+ Cho thuê theo năm học hoặc theo tháng để làm văn phòng, tổ chức các hoạt động dịch vụ như đào tạo, dạy nghề, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

+ Cho thuê theo khóa đào tạo hoặc sự kiện cụ thể (ví dụ: đại hội, hội thảo, hội nghị).

- Tần suất sử dụng đảm bảo tận dụng tối đa công năng tài sản (43,69% số phòng và 31,79% diện tích sử dụng thực tế) mà không làm ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục, đào tạo thường xuyên và dạy nghề do huyện giao.

- Các hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện ngoài giờ chính khóa hoặc trong thời gian các phòng học, phòng chức năng trống.

d. Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

*** Hình thức/ Phương thức cho thuê**

Phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê

- Đối với tài sản cho thuê dài hạn: Đấu giá tài sản cho thuê.
- Đối với tài sản cho thuê ngắn hạn: Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên xác định giá khởi điểm, niêm yết giá cho thuê tại đơn vị, Đồng thời thông báo công khai giá cho thuê tài sản trên trang thông tin của đơn vị, cổng thông tin của tỉnh, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính, Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công. Đơn giá cho thuê vận dụng theo các chính sách hiện hành của Nhà nước, Thành phố Hà Nội và có thể thay đổi theo tình hình và nhu cầu thực tế.

* Hình thức liên doanh, liên kết

- Không thành lập pháp nhân mới

Trung tâm lựa chọn hình thức liên kết đào tạo và cho thuê trực tiếp theo điểm a, khoản 4, Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024, không thành lập pháp nhân mới. Lý do: Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công, không có chức năng kinh doanh bất động sản. Việc liên kết đào tạo và cho thuê nhằm tận dụng tối đa công năng tài sản, bổ sung nguồn tài chính cho quỹ đầu tư phát triển mà không thay đổi pháp nhân hiện tại. Các hợp đồng liên kết được ký trực tiếp với đối tác, trong đó nêu rõ quyền, nghĩa vụ, thời gian, giá thuê, và các điều khoản liên quan.

- Phạm vi liên kết

+ Liên kết với các đơn vị trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề để mở các lớp học bổ túc văn hóa, dạy nghề phổ thông, bồi dưỡng kỹ năng.

+ Phối hợp tổ chức các sự kiện, hoạt động dịch vụ công như hội nghị, tập huấn, hội thảo.

+ Các hoạt động liên kết được thực hiện theo kế hoạch sử dụng tài sản công hàng năm của đơn vị, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Trung tâm.

- Nguyên tắc thực hiện

a) Giá cho thuê, liên doanh, liên kết được xây dựng đảm bảo tính đủ chi phí khấu hao tài sản, đồng thời bổ sung quỹ đầu tư phát triển của Trung tâm.

b) Việc cho thuê, liên doanh, liên kết tuân thủ các quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP, Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 và các chính sách hiện hành của Nhà nước, Thành phố Hà Nội.

e. Phương án tài chính của việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

* **Phương án tài chính của việc cho thuê**

- Việc cho thuê: Thu tiền theo trúng đấu giá và giá thỏa thuận cho thuê; chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 6 khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

5.5 Phương án sử dụng lao động tại đơn vị sự nghiệp công khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Tình trạng lao động:

+ Tổng số: 161 người (28 viên chức, 3 hợp đồng Nghị định 111, 8 bảo vệ/lao công, 119 giáo viên hợp đồng, 3 nhân viên hành chính).

+ Sử dụng lao động cho hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết: Nhân viên bảo vệ, vận hành tài sản (ước tính 4-8 người).

- Tần suất sử dụng: Linh hoạt, chủ yếu ngoài giờ hành chính, không ảnh hưởng biên chế hiện tại.

- Đề xuất: UBND huyện cho phép ký hợp đồng lao động không thường xuyên (tối thiểu 5 người) để hỗ trợ quản lý tài sản.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Dự kiến doanh thu, mức thu năm 2025 đạt 1.133.735 nghìn đồng, số nộp ngân sách nhà nước 22.675 nghìn đồng, chi phí liên quan 340.121 nghìn đồng, tăng nguồn cho đơn vị 770.939 nghìn đồng

(Chi tiết theo biểu số 5a, 5b, 5c và biểu số 6 kèm theo).

3. Việc đáp ứng các nguyên tắc, điều kiện theo quy định tại điều 4, điều 5 Nghị quyết Số 28/2024/NQ-HĐND (06 nguyên tắc và 04 điều kiện)

Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện Thanh Trì đã xây dựng phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và điều kiện quy định tại Điều 4 (6 nguyên tắc) và Điều 5 (4 điều kiện) của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND. Dưới đây là phân tích chi tiết về việc đáp ứng các quy định này:

*** Đáp ứng các nguyên tắc theo Điều 4**

- Không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao:

+ Trung tâm sử dụng các tài sản công như phòng học, phòng chức năng, hội trường, sân thể thao, nhà để xe tại 3 cơ sở (Liên Ninh, Đông Mỹ, Thanh Liệt) cho mục đích cho thuê và liên kết đào tạo, nhưng không chuyển giao quyền sở hữu. Các hợp đồng cho thuê/liên kết được ký trực tiếp với đối tác, đảm bảo tài sản vẫn thuộc sở hữu Nhà nước.

+ Bảo toàn và phát triển vốn: Nguồn thu từ hoạt động cho thuê/liên kết (dự kiến năm 2025: 1.133.735 nghìn đồng) được sử dụng để bảo trì, sửa chữa tài sản (231.281 nghìn đồng), trích lập quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (231.281 nghìn đồng) và bổ sung nguồn tài chính, góp phần tăng giá trị sử dụng tài sản.

- Thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; xử lý vi phạm nghiêm minh:

+ Cơ chế thị trường: Giá cho thuê được xây dựng dựa trên khảo sát thị trường, với mức giá tối thiểu (141,16 triệu đồng/tháng), trung bình (222,4 triệu đồng/tháng), và tối đa (303,64 triệu đồng/tháng).

+ Công khai, minh bạch: Các khoản thu, mức giá cho thuê/liên kết được quy định rõ ràng trong Đề án, công khai cho đối tác khi ký hợp đồng.

+ Giám sát, kiểm tra: Trung tâm lập "Dự toán chi tiết thu, chi" hàng năm, báo cáo UBND huyện Thanh Trì, sẵn sàng chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định.

+ Xử lý vi phạm: Đơn vị cam kết tuân thủ pháp luật, đảm bảo mọi hành vi vi phạm (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác

- Nhà nước không cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản chỉ dùng cho kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

+ Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cho thuê (phòng học, hội trường, sân thể thao) được lấy từ nguồn thu cho thuê, liên doanh, liên kết.

+ Các hợp đồng với đối tác quy định rõ trách nhiệm bảo trì tài sản, đảm bảo không sử dụng ngân sách nhà nước cho mục đích này, phù hợp với quy định.

- Xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết và nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong pháp nhân mới:

+ Trung tâm chủ yếu áp dụng hình thức cho thuê trực tiếp và liên kết đào tạo không thành lập pháp nhân mới, theo điểm a, khoản 4, Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Do đó, không phát sinh việc xác định giá trị tài sản để góp vốn hoặc hình thành pháp nhân mới.

+ Trong trường hợp liên kết đào tạo, giá trị tài sản (phòng học, thiết bị) được xác định dựa trên giá cho thuê theo thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ quy định về quản lý tài sản công.

- Sử dụng tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật:

+ Tài sản cho thuê (52 phòng, 3.188,27 m²) gắn liền với đất tại 3 cơ sở (tổng diện tích đất 24.686 m², giá trị quyền sử dụng đất 304.697,588 triệu đồng).

+ Việc sử dụng đất tuân thủ quy định của Nghị định 151/2017/NĐ-CP và pháp luật về đất đai. Trung tâm không chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chỉ sử dụng đất để hỗ trợ hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết.

+ Hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết quy định rõ phạm vi sử dụng đất, đảm bảo không làm mất quyền sử dụng đất của đơn vị.

*** Đáp ứng các điều kiện theo Điều 5**

- Có Đề án sử dụng tài sản công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

+ Trung tâm đã xây dựng Đề án sử dụng tài sản công cho mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, bao gồm kế hoạch sử dụng 52/119 phòng (3.188,27 m²), với nội dung chi tiết về doanh thu, chi phí, và phân bổ nguồn thu.

+ Đề án đã được báo cáo UBND huyện Thanh Trì phê duyệt, đáp ứng yêu cầu về thẩm quyền theo Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

+ Dự kiến sau khi được phê duyệt, Trung tâm sẽ triển khai "Kế hoạch sử dụng tài sản công" hàng năm, kèm dự toán thu chi chi tiết.

+ Tư cách pháp nhân hợp pháp:

i. Đối tác phải là các tổ chức, doanh nghiệp, hoặc cá nhân có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực phù hợp với hoạt động liên doanh, liên kết (giáo dục, đào tạo nghề hướng nghiệp, tổ chức sự kiện, hoặc cho thuê cơ sở vật chất).

ii. Đối tác phải có mã số thuế hợp lệ, không nợ đọng thuế, phí, lệ phí, hoặc các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước tại thời điểm đăng ký tham gia liên doanh, liên kết.

+ Không vi phạm pháp luật:

i. Đối tác không có lịch sử vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, giáo dục, đào tạo, hoặc các lĩnh vực liên quan.

ii. Không có các vụ việc nghiêm trọng liên quan đến tai nạn, sự cố an toàn, hoặc các hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người trong quá trình vận hành các dự án tương tự.

+ Phù hợp với chức năng hoạt động:

i. Đối tác phải có chức năng hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, hoặc các dịch vụ hỗ trợ giáo dục (ví dụ: tổ chức đào tạo ngoại ngữ, trung tâm tư vấn du học).

ii. Đối tác cần cung cấp hồ sơ năng lực đầy đủ, bao gồm các giấy phép hoạt động, chứng chỉ chuyên môn, và các tài liệu chứng minh kinh nghiệm.

- Tiêu chí lựa chọn đối tác

+ Năng lực tài chính:

Đối tác phải có vốn điều lệ hoặc nguồn tài chính đủ để thực hiện các cam kết đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, hoặc vận hành các hoạt động liên doanh, liên kết. Cụ thể:

i. Cung cấp báo cáo tài chính trong 2 năm gần nhất, thể hiện tình hình tài chính lành mạnh, không lỗ lũy kế.

ii. Cam kết tài chính đầu tư bổ sung trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất (nếu cần), với giá trị tối thiểu tương đương 10% giá trị tài sản công tham gia liên kết (ước tính khoảng 152,4 triệu đồng/năm, dựa trên chi phí sửa chữa tài sản của Trung tâm theo tài liệu).

+ Kinh nghiệm và năng lực chuyên môn:

Đối tác phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề, hoặc quản lý, vận hành cơ sở giáo dục tương tự (ví dụ: tổ chức lớp bồi túc văn hóa, lớp dạy nghề, hoặc đào tạo ngoại ngữ, tư vấn du học).

+ Cam kết bảo trì và an toàn:

i. Đối tác phải cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ toàn bộ tài sản công tham gia liên kết (phòng học, hội trường, sân thể thao), với kinh phí từ nguồn thu hoạt động.

ii. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình vận hành, không để xảy ra các sự cố như tai nạn, mất an ninh, hoặc vi phạm vệ sinh môi trường. Đối tác chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý và chi phí khắc phục nếu xảy ra sự cố.

iii. Xây dựng kế hoạch phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho học viên, giáo viên, và các đối tượng sử dụng tài sản.

4. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn

Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn được thực hiện đúng quy định pháp luật, minh bạch và hiệu quả, Trung tâm xây dựng phương án xử lý tài sản như sau:

*** Nguyên tắc xử lý tài sản**

- Bảo vệ quyền sở hữu tài sản công:

+ Toàn bộ tài sản công tham gia liên doanh, liên kết (52 phòng, diện tích 3.188,27 m² và quyền sử dụng đất 24.686 m², giá trị 304.697,588 triệu đồng) thuộc sở hữu của Nhà nước, do Trung tâm quản lý, sử dụng. Không được làm mất quyền sở hữu hoặc thay đổi công năng ban đầu của tài sản, theo Điều 5 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

+ Các tài sản hình thành từ hoạt động liên doanh, liên kết (nếu có) được xử lý theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

- Tuân thủ quy định pháp luật:

+ Việc xử lý tài sản tuân thủ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định 114/2024/NĐ-CP, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, và các văn bản hướng dẫn liên quan.

+ Đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình bàn giao, kiểm kê và xử lý tài sản, theo Điều 4 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

- Đảm bảo công năng sử dụng:

+ Tài sản công sau khi kết thúc liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn phải được khôi phục công năng ban đầu (phục vụ giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, tổ chức hội nghị, hội thảo) hoặc được sử dụng cho các mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, theo Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 28/9/2016.

- Không gây thiệt hại cho Nhà nước:
 + Đối tác liên doanh, liên kết chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (nếu có) đối với tài sản công bị hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích trong thời gian hợp đồng.

+ Các chi phí liên quan đến kiểm kê, bàn giao, hoặc sửa chữa tài sản do đối tác chi trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng.

*** Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết**

- Kiểm kê và bàn giao tài sản:

+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian liên doanh, liên kết (dự kiến năm 2030, sau 5 năm hợp đồng), Trung tâm phối hợp với đối tác và các cơ quan có thẩm quyền (Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Trì) tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản công tham gia cho thuê, liên doanh, liên kết, bao gồm:

- 52 phòng học, hội trường, sân thể thao (diện tích 3.188,27 m²).
- Các trang thiết bị, cơ sở vật chất được đối tác đầu tư bổ sung (nếu có).
- Quyền sử dụng đất (24.686 m²).

+ Lập Biên bản kiểm kê tài sản ghi rõ tình trạng tài sản, mức độ hư hỏng (nếu có), và các tài sản phát sinh từ hoạt động liên kết.

+ Đối tác có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài sản công và tài sản phát sinh (nếu thuộc sở hữu Nhà nước theo hợp đồng) cho Trung tâm trong tình trạng nguyên vẹn, phù hợp với công năng ban đầu.

- Xử lý tài sản công:

+ Tài sản công ban đầu:

(i) Được tiếp tục sử dụng cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, hoặc các mục đích công khác theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

(ii) Trường hợp tài sản bị hư hỏng, xuống cấp, Trung tâm lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, sử dụng nguồn ngân sách hoặc nguồn thu hợp pháp.

- Tài sản do đối tác đầu tư, cải tạo (ví dụ: trang thiết bị, sửa chữa phòng học, hội trường):

+ Nếu hợp đồng quy định tài sản này thuộc sở hữu Nhà nước sau khi kết thúc liên kết (theo Điều 5 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND), tài sản được bàn giao cho Trung tâm và đưa vào quản lý, sử dụng theo quy định.

+ Nếu hợp đồng quy định tài sản thuộc sở hữu đối tác (ví dụ: thiết bị di động, tài sản không gắn liền với công trình), đối tác có quyền tháo dỡ, di dời trong vòng 15 ngày kể từ ngày bàn giao, đảm bảo không làm hư hại tài sản công.

- Thanh lý hợp đồng:

+ Lập Biên bản thanh lý hợp đồng, ghi rõ các nghĩa vụ đã hoàn thành và tình trạng tài sản bàn giao.

+ Lập phương án sử dụng tài sản tiếp theo:

- Trung tâm báo cáo UBND huyện Thanh Trì và HĐND huyện về tình trạng tài sản sau khi kết thúc liên kết, kèm theo phương án sử dụng tài sản giai đoạn tiếp theo (ví dụ: tiếp tục liên kết với đối tác mới, tự khai thác, hoặc chuyển mục đích sử dụng).

- Phương án được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản công và đáp ứng mục tiêu tự chủ tài chính.

4. Phương án xử lý tài sản khi chấm dứt hợp đồng trước hạn

* Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn:

Hợp đồng liên doanh, liên kết có thể bị chấm dứt trước hạn trong các trường hợp:

- Đối tác vi phạm nghiêm trọng các điều khoản hợp đồng, như sử dụng tài sản sai mục đích.

- Trung tâm hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản để phục vụ mục đích công khác.

- Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng vì lý do khách quan (ví dụ: thay đổi chính sách pháp luật, thiên tai, dịch bệnh).

* Quy trình xử lý tài sản:

- Thông báo chấm dứt hợp đồng:

+ Trung tâm thông báo bằng văn bản cho đối tác trước ít nhất 30 ngày (trừ trường hợp vi phạm nghiêm trọng, có thể chấm dứt ngay lập tức), theo quy định tại hợp đồng và Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

- Kiểm kê tài sản:

+ Trong vòng 15 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, Trung tâm và đối tác tiến hành kiểm kê tài sản, lập Biên bản kiểm kê tương tự quy trình khi kết thúc hợp đồng.

+ Đối tác chịu trách nhiệm sửa chữa, bồi thường thiệt hại (nếu có) đối với tài sản công bị hư hỏng, mất mát do lỗi của mình.

- Bàn giao tài sản:

+ Đối tác bàn giao toàn bộ tài sản công và tài sản phát sinh (nếu thuộc sở hữu Nhà nước) trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm kê, đảm bảo tình trạng tài sản phù hợp với công năng ban đầu.

+ Tài sản do đối tác đầu tư (nếu không thuộc sở hữu Nhà nước) được tháo dỡ, di dời trong thời hạn 7 ngày, không gây ảnh hưởng đến tài sản công.

- Thanh lý nghĩa vụ tài chính:

+ Đối tác hoàn thành các nghĩa vụ tài chính còn lại và các chi phí bồi thường (nếu có).

+ Lập Biên bản thanh lý hợp đồng, nêu rõ lý do chấm dứt, tình trạng tài sản, và các nghĩa vụ đã hoàn thành.

* Xử lý vi phạm (nếu có):

Nếu đối tác sử dụng tài sản sai mục đích, gây thiệt hại, hoặc không bàn giao tài sản đúng hạn, Trung tâm:

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị thực tế, dựa trên đánh giá của cơ quan thẩm định độc lập.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định, bao gồm các biện pháp hành chính hoặc khởi kiện dân sự.

- Chi phí xử lý vi phạm (kiểm kê, sửa chữa, pháp lý) do đối tác chi trả.

* Phương án sử dụng tài sản sau chấm dứt:

- Tài sản công được khôi phục công năng ban đầu và sử dụng cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, hoặc các mục đích công khác.

- Trung tâm tiếp tục liên doanh, liên kết với đối tác mới theo quy trình công khai, minh bạch.

6. Quyền hạn trách nhiệm của cơ quan liên quan

*** Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Thanh Trì**

- Quyền hạn

- Quản lý và sử dụng tài sản công:

+ Quyết định việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết theo phương án đã được phê duyệt, đảm bảo đúng công năng theo quy định.

+ Lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết thông qua quy trình công khai, minh bạch, dựa trên các tiêu chí được quy định.

- Ký kết và giám sát hợp đồng:

+ Ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết với đối tác được lựa chọn, sau khi được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt.

+ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng, đảm bảo đối tác sử dụng tài sản công đúng mục đích.

- Xử lý vi phạm:

+ Đề xuất chấm dứt hợp đồng trước hạn nếu đối tác vi phạm nghiêm trọng (sử dụng tài sản sai mục đích, không nộp ngân sách, gây thiệt hại tài sản).

+ Yêu cầu đối tác bồi thường thiệt hại nếu tài sản công bị hư hỏng, mất mát do lỗi của đối tác.

- Trách nhiệm

+ Lập và thực hiện Đề án:

i. Xây dựng và trình Đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và các quy định pháp luật.

ii. Tổ chức thực hiện Đề án sau khi được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt, đảm bảo đạt mục tiêu doanh thu và tự chủ tài chính.

+ Quản lý tài sản công:

i. Kiểm kê, đánh giá tình trạng tài sản công trước, trong và sau thời gian liên doanh, liên kết, lập Biên bản kiểm kê.

ii. Đảm bảo tài sản công không bị mất quyền sở hữu, sử dụng đúng công năng, và không thay đổi kết cấu, kiến trúc trái quy định.

+ Giám sát và báo cáo:

i. Theo dõi, giám sát hoạt động của đối tác, đảm bảo tuân thủ hợp đồng, pháp luật, và các cam kết về an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

ii. Báo cáo định kỳ (hàng năm) và đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình sử dụng tài sản công, doanh thu, và các vấn đề phát sinh cho UBND huyện Thanh Trì và các cơ quan có thẩm quyền.

+ Xử lý tài sản sau liên kết:

i. Tổ chức kiểm kê, bàn giao tài sản sau khi kết thúc hợp đồng hoặc chấm dứt trước hạn, đảm bảo khôi phục công năng ban đầu.

ii. Tiếp tục tìm đối tác kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc lập phương án sử dụng tài sản giai đoạn tiếp theo.

*** Đối tác liên doanh, liên kết**

- Quyền hạn

+ Sử dụng tài sản công:

- Sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết (giáo dục, đào tạo, tổ chức hội nghị, hội thảo) theo hợp đồng đã ký kết.

+ Đầu tư và khai thác:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất hoặc bổ sung trang thiết bị (nếu được phép), với quyền sở hữu tài sản phát sinh được xác định theo hợp đồng.

- Trách nhiệm

+ Tuân thủ hợp đồng và pháp luật:

Sử dụng tài sản công đúng mục đích, không thay đổi kết cấu, kiến trúc hoặc công năng ban đầu, theo Điều 5 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

+ Bảo trì và an toàn:

i. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ tài sản công, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, và phòng chống cháy nổ trong suốt thời gian liên kết.

ii. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu tài sản công bị hư hỏng, mất mát do lỗi của mình.

+ Bàn giao tài sản:

- Bàn giao toàn bộ tài sản công và tài sản phát sinh (nếu thuộc sở hữu Nhà nước) cho Trung tâm sau khi kết thúc hợp đồng hoặc chấm dứt trước hạn, trong tình trạng nguyên vẹn.

7. Thời hạn thực hiện đề án

Để đảm bảo việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Thanh Trì được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, thời hạn thực hiện Đề án được xác định như sau:

*** Thời gian bắt đầu**

Đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết được triển khai ngay sau khi được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt, dự kiến trong quý II năm 2025.

*** Thời hạn hoàn thành các bước tổ chức thực hiện**

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì phải hoàn thành các bước tổ chức thực hiện Đề án, bao gồm:

+ Công khai thông báo mời tham gia liên doanh, liên kết: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Đề án được phê duyệt.

+ Tổ chức lựa chọn đối tác: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tham gia.

+ Đấu giá kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Trong vòng 60 ngày.

+ Ký kết hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày lựa chọn được đối tác đạt yêu cầu.

- Tổng thời gian hoàn thành các bước trên không vượt quá 6 tháng kể từ ngày Đề án được phê duyệt.

- Nếu quá thời hạn 6 tháng kể từ ngày Đề án được phê duyệt mà Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì chưa hoàn thành các bước tổ chức thực hiện, bao gồm:

+ Công khai thông báo mời tham gia liên doanh, liên kết.

+ Tổ chức lựa chọn đối tác.

+ Đấu giá cho thuê, liên doanh liên kết.

+ Ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Trung tâm phải lập lại Đề án sử dụng tài sản công để trình UBND huyện Thanh Trì phê duyệt mới theo Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND.

*** Trách nhiệm khi không hoàn thành**

Trung tâm chịu trách nhiệm giải trình với UBND huyện Thanh Trì về việc chậm trễ, bao gồm các nguyên nhân khách quan (ví dụ: không có đối tác đăng ký, thay đổi chính sách pháp luật) hoặc chủ quan (quản lý, tổ chức kém hiệu quả).

8. Thời gian đề án có hiệu lực

*** Thời điểm bắt đầu hiệu lực**

Đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết có hiệu lực ngay sau khi được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt.

*** Thời gian hiệu lực của Đề án**

Đề án có hiệu lực trong suốt thời gian thực hiện hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, được xác định là 5 năm tương ứng với thời hạn hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết dự kiến.

*** Gia hạn thời gian hiệu lực**

Trường hợp cần gia hạn thời gian liên doanh, liên kết sau năm thứ 5, Trung tâm phải lập phương án gia hạn, trình UBND huyện Thanh Trì phê duyệt. Phương án gia hạn cần:

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản công trong giai đoạn 2025-2030;
- Cập nhật giá trị tài sản, tình trạng sử dụng, và công năng của tài sản kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Đề xuất thời gian gia hạn cụ thể và các điều chỉnh cần thiết (nếu có).

*** Trường hợp hợp đồng hết hạn hoặc phát sinh sau thời gian hiệu lực**

- Nếu hợp đồng liên doanh, liên kết hết hạn hoặc bất kỳ hoạt động kinh doanh nào (liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản) phát sinh sau thời gian hiệu lực của Đề án, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì không được phép tiếp tục thực hiện các hoạt động này dưới khuôn khổ Đề án hiện tại.

- Trung tâm phải lập lại Đề án sử dụng tài sản công để trình UBND huyện Thanh Trì phê duyệt mới, theo Điều 4 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND.

9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

*** Ban lãnh đạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì**

- Quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp trong quá trình thực hiện Đề án.
- Phân công nhiệm vụ cho các tổ, bộ phận, cá nhân theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong quá trình thực hiện Đề án.
- Quản lý cơ sở vật chất, vật tư, tài sản và tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của cấp có thẩm quyền.

*** Tổ văn phòng**

- Tham mưu ban hành các văn bản quyết định trong quá trình thực hiện Đề án.
- Phối hợp tham mưu xây dựng phương án tài chính và phương án hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Trung tâm.



- Tham mưu quản lý các hoạt động dịch vụ từ hình thức cho thuê, liên doanh liên kết, quản lý vật tư tài sản của Trung tâm theo đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động cho thuê liên doanh, liên kết.

*** Các tổ chuyên môn - nghiệp vụ khác**

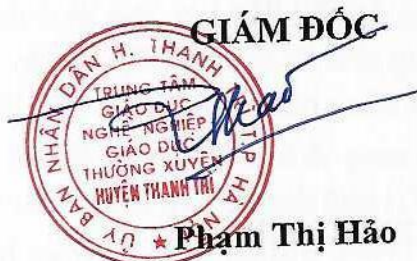
- Phối hợp chặt chẽ với các tổ, bộ phận cùng như đối tác kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong quá trình thực hiện Đề án.

- Quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, nếu có khó khăn, vướng mắc, sự cố, rủi ro gì... kịp thời báo cáo tập thể Ban lãnh đạo xem xét, xử lý và giải quyết theo quy định.

Trên đây là nội dung "Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết" theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND. Trung tâm GDNN-GDTX kính đề nghị phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, báo cáo UBND huyện xem xét trình cấp có thẩm quyền phê duyệt sớm theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì;
- Lưu: VT.



THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG CỦA ĐƠN VỊ

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

I. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ

1. Tài sản đất

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Tình trạng pháp lý
1	Cơ sở 1 (Liên Ninh)	12.16	Phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo	Nhà nước giao đất	Nhà nước giao	Chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)	3.339	Phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo	Nhà nước giao đất	Nhà nước giao	Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084673/128 cấp ngày 16/11/2004
3	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)	9.187	Phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo	Nhà nước giao đất	Nhà nước giao	Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084707/132 cấp ngày 19/12/2004
	Tổng cộng	24.686				

2. Tài sản nhà, công trình xây dựng

STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Diện tích XD (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)	Số tầng	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
I	Cơ sở 1 (Liên Ninh)		4.721	4.632,53		17.340,93	10.060,87		
1	Nhà A - Lớp học	2008	3.62	3.693,06	4	12.165,03	7.841,93	Tổ chức các lớp học	Nhà cấp II
2	Nhà B - Hiệu bộ	2008	550	437,02	2	2.817,52	1.162,32	Làm việc	Nhà cấp II
3	Nhà C - Hội trường	2008	452	403,45	1	2.358,38	1.056,63	Hội họp, sự kiện	Nhà cấp II
II	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)		2.068,49	1.830,4		2.445,57	1.212,43		
1	Nhà A - Lớp học	1996	651,06	568,78	2	664,766	265,9	Tổ chức các lớp học	Nhà cấp II
2	Nhà B - Hiệu bộ	1998	434,18	345,24	2	422,475	186,01	Làm việc	Nhà cấp II
3	Nhà C - Lớp học	2004	641,35	547,97	3	1.358,058	760,51	Tổ chức các lớp học	Nhà cấp II
4	Nhà D - Xưởng thực hành	2004	156,49	183	1	(giá trị tính chung với Nhà C)	(giá trị tính chung với Nhà C)	Dạy thực hành	Nhà cấp II

III	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)		3.953,42	3.567,56		10.211,56	5.083,37		
1	Nhà A - Khu hiệu bộ	2003	682,74	661,23	3	1.941,96	1.048,66	Làm việc	Nhà cấp II
2	Nhà B - Lớp học	2003	1.921,73	1.701,56	4	6.086,93	3.181,42	Tổ chức các lớp học	Nhà cấp II
3	Nhà C - Thực hành	2003	1.003,71	888,53	3	2.181,68	853,29	Dạy thực hành	Nhà cấp II
	Tổng cộng		10.742,91	10.030,49		29.998,06	16.356,67		

AN H
TRUNG
GIÁI
NGHỀ
GIÁI
THƯỜNG
HUYỆN

3. Tài sản là công trình phụ trợ, vật kiến trúc

STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Kích thước/số lượng	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
I	Cơ sở 1 (Liên Ninh)			6.725,16	5,32		
1	Sân cầu lông	Hoạt động thể thao	
2	Sân đường nội bộ	Giao thông nội bộ	
3	Công, hàng rào	Bảo vệ khuôn viên	
...	
II	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)			275,57	0		
1	Nhà bảo vệ	Bảo vệ	

2	Nhà để xe	Đề xe	
3	Nhà vệ sinh	Vệ sinh	
III	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)			343,79	0		
1	Sân lát gạch	Hoạt động thể thao	
2	Đường bê tông nội bộ	Giao thông nội bộ	
3	Cổng, hàng rào	Bảo vệ khuôn viên	
...	
	Tổng cộng			7.344,53	5,32		

4. Tài sản là máy móc, thiết bị

STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
I	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến		5	71,2	56,97		
1	Cơ sở 1 (Liên Ninh)	...	1	13,97	11,18	Phục vụ công tác quản lý	
2	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)	...	2	28,42	22,74	Phục vụ công tác quản lý	

3	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)	...	2	28,82	23,06	Phục vụ công tác quản lý	
II	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung		56	1.215,09	119,49		
1	Cơ sở 1 (Liên Ninh)	...	18	352,84	16,79	Phục vụ hoạt động đào tạo	
2	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)	...	24	551,57	46,94	Phục vụ hoạt động đào tạo	
3	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)	...	14	310,68	55,75	Phục vụ hoạt động đào tạo	
III	Máy móc, thiết bị chuyên dùng		75	1.225,87	0		
1	Cơ sở 1 (Liên Ninh)	...	27	628,04	0	Đào tạo chuyên ngành	Đã hết khấu hao
2	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)	...	48	597,84	0	Đào tạo chuyên ngành	Đã hết khấu hao
3	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)	...	0	0	0	Không có	
	Tổng cộng		136	2.512,19	176,46		



5. Phần mềm ứng dụng

STT	Tên phần mềm	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
1	Phần mềm quản lý	...	2	22	17,6	Đang sử dụng	
	Tổng cộng		2	22	17,6		

II. TỔNG HỢP GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ

STT	Loại tài sản	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Tỷ lệ còn lại (%)
1	Quyền sử dụng đất	304.697,588	304.697,588	100
2	Nhà, công trình xây dựng	29.998,06	16.356,67	54,53
3	Công trình phụ trợ, vật kiến trúc	7.344,53	5,32	0,07
4	Máy móc, thiết bị	2.512,19	176,46	7,02
5	Phần mềm ứng dụng	22	17,6	80
	Tổng cộng	344.574,37	321.253,64	93,23



**DANH MỤC TÀI SẢN ĐANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH,
CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT**

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục	Chủng loại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại của tài sản	Thời gian sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết
1	Phòng học	Nhà cấp 2	18	6.082,5	3.920,9	3
2	Nhà để xe cơ sở 1	Vật kiến trúc	1	44,8	2,9	3
3	Nhà vệ sinh cơ sở 2	Nhà cấp 2	1	25,53	14,29	3



KẾT QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐANG KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT 3 NĂM 2022, 2023, 2024

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Doanh thu	Nộp thuế	Chi phí	Chênh lệch thu - chi	So với tổng thu sự nghiệp (%)	So với tổng dự toán ngân sách (%)
Phòng học	1.643,18	32,86	674,40	935,32		
2022	467,06	9,34	218,4	239,32	19,77	5,94
2023	588,06	11,76	224,64	351,66	9,62	6,27
2024	588,06	11,76	231,36	344,94	9,74	11,47
Nhà để xe cơ sở 1	70,62	1,41		69,21		
2022	19,26	0,39	0	18,87	0,82	0,25
2023	25,68	0,51	0	25,17	0,42	0,27
2024	25,68	0,51	0	25,17	0,42	0,50
Nhà vệ sinh cơ sở 2	410,40	8,21	24	117,12		
2022	144,0	2,88	24	117,12	6,09	1,83
2023	136,8	2,74	24	110,06	2,34	1,46
2024	129,6	2,59	24	103,01	2,15	2,53
Tổng	2.124,2	42,48	745,40	1.335,32		



DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG DỰ KIẾN SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH/CHO THUÊ/LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

STT	Tên tài sản	Vị trí/địa chỉ	Năm sử dụng	Diện tích sử dụng (m ²)	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng
I	Cơ sở 1 (Liên Ninh)			2.774,35	14.567,24	8.901,51		
1	Phòng học	Tầng 1, Nhà học	2008	607,92	3.041,26	1.960,48	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
2	Phòng học	Tầng 2, Nhà học	2008	582,66	3.041,26	1.960,48	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
3	Phòng học	Tầng 3, Nhà học	2008	603,58	3.041,26	1.960,48	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
4	Phòng học	Tầng 4, Nhà học	2008	604,70	3.041,26	1.960,48	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
5	Hội trường	Nhà HT	2008	275,49	2.357,38	1.056,62	Tổ chức sự kiện	Cho thuê
6	Nhà để xe		2008	100,00	44,82	2,97		Cho thuê

II	Cơ sở 2 (Đông Mỹ)			211,00	618,88	319,98		
1	Nhà vệ sinh	Tầng 3, Nhà C,D	2003	15	25,53	14,29		Cho thuê
2	Phòng học	Tầng 3, Nhà CD	2003	98	427,16	239,21	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
3	Phòng học	Tầng 1, Nhà A	1996	98	166,19	66,48	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
III	Cơ sở 3 (Thanh Liệt)			202,92	903,98	425,18		
1	Phòng học	Tầng 1, Nhà B	2003	105,82	544,90	284,80	Tổ chức lớp học	Cho thuê, liên kết đào tạo
2	Phòng thực hành	Tầng 1, Nhà C	2003	97,10	359,08	140,38	Đào tạo nghề	Liên kết đào tạo
	Tổng cộng			3.188,27	16.090,10	9.646,67		

DỰ KIẾN DOANH THU, CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT NĂM 2025

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

ĐVT: 1.000đ

TT	Nội dung	Doanh thu	Nộp thuế (2%)	Chi phí 30 % doanh thu	Chênh lệch thu-chi	Trích CCTL 40 % chi lương	Tăng cường CSVC 30%	Trích khen thưởng PL 30%	Ghi chú
1	Cho thuê tài sản	908.000	16.675	250.121	566.939	226.775	170.081	170.081	
1.1	Cho thuê phòng học	613.735	12.275	184.121	417.399	166.935	125.201	125.201	
1.2	Cho thuê hội trường	60.000	1.200	18.000	40.800	16.320	12.240	12.240	
1.3	Cho thuê nhà để xe	30.000	600	9.000	20.400	8.160	6.120	6.120	
1.4	Cho thuê nhà vệ sinh	130.000	2.600	39.000	88.400	35.360	26.520	26.520	
2	Liên doanh, liên kết	300.000	6.000	90.000	204.000	81.600	61.200	61.200	
2.1	Liên kết đào tạo với trường cao đẳng, đại học	300.000	6.000	90.000	204.000	81.600	61.200	61.200	
	Tổng cộng	1.133.735	22.675	340.121	770.939	308.375	231.281	231.281	

* Thuyết minh chi tiết các khoản chi phí trực tiếp các hoạt động cho thuê: Chi tiền điện, nước, mua sắm đồ dùng văn phòng, sửa chữa nhỏ thường xuyên và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động cho thuê tại đơn vị; nội dung cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Số tiền dự kiến chi	Ghi chú
1	Chi tiền điện	60.000	
2	Tiền nước	24.000	
3	Chi sửa chữa thường xuyên công cụ, tài sản	80.000	
4	Mua bổ sung đồ dùng văn phòng	30.000	
5	Chi khác	146.121	
	Cộng	362.400	

DỰ KIẾN DOANH THU, CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT NĂM 2026

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

ĐVT: 1.000đ

TT	Nội dung	Doanh thu	Nộp thuế (2%)	Chi phí 30 % doanh thu	Chênh lệch thu-chi	Trích CCTL 40 % chi lương	Tăng cường CSVC 30%	Trích khen thưởng PL 30%	Ghi chú
1	<i>Cho thuê tài sản</i>	994.800	19.896	298.440	676.464	270.585	202.939	202.939	
1.1	Cho thuê phòng học	756.800	15.136	227.040	514.624	205.849	154.387	154.387	
1.2	Cho thuê hội trường	72.000	1.440	21.600	48.960	19.584	14.688	14.688	
1.3	Cho thuê nhà để xe	36.000	720	10.800	24.480	9.792	7.344	7.344	
1.4	Cho thuê nhà vệ sinh	130.000	2.600	39.000	88.400	35.360	26.520	26.520	
2	<i>Liên doanh, liên kết</i>	360.000	7.200	108.000	244.800	97.920	73.440	73.440	
2.1	Liên kết đào tạo với trường cao đẳng, đại học	360.000	7.200	108.000	244.800	97.920	73.440	73.440	
3	Tổng cộng	1.354.800	27.096	406.440	921.264	368.505	276.379	276.379	

* Thuyết minh chi tiết các khoản chi phí trực tiếp các hoạt động cho thuê: Chi tiền điện, nước, mua sắm đồ dùng văn phòng, sửa chữa nhỏ thường xuyên và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động cho thuê tại đơn vị; nội dung cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Số tiền dự kiến chi	Ghi chú
1	Chi tiền điện	68.000	
2	Tiền nước	28.800	
3	Chi sửa chữa thường xuyên công cụ, tài sản	110.000	
4	Mua bổ sung đồ dùng văn phòng	36.000	
5	Chi khác	163.640	
	Cộng	406.440	

DỰ KIẾN DOANH THU, CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CHO THUÊ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT NĂM 2027

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

ĐVT: 1.000đ

TT	Nội dung	Doanh thu	Nộp thuế (2%)	Chi phí 30 % doanh thu	Chênh lệch thu-chi	Trích CCTL 40 % chi lương	Tăng cường CSVC 30%	Trích khen thưởng PL 30%	Ghi chú
1	Cho thuê tài sản	1.228.200	24.564	368.460	835.176	334.070	250.552	250.552	
1.1	Cho thuê phòng học	963.200	19.264	288.960	654.976	261.990	196.492	196.492	
1.2	Cho thuê hội trường	90.000	1.800	27.000	61.200	24.480	18.360	18.360	
1.3	Cho thuê nhà để xe	45.000	900	13.500	30.600	12.240	9.180	9.180	
1.4	Cho thuê nhà vệ sinh	130.000	2.600	39.000	88.400	35.360	26.520	26.520	
2	Liên doanh, liên kết	450.000	9.000	135.000	306.000	122.400	91.800	91.800	
2.1	Liên kết đào tạo với trường cao đẳng, đại học	450.000	9.000	135.000	306.000	122.400	91.800	91.800	
	Tổng cộng	1.678.200	33.564	503.460	1.141.176	456.470	342.352	342.352	

* Thuyết minh chi tiết các khoản chi phí trực tiếp các hoạt động cho thuê: Chi tiền điện, nước, mua sắm đồ dùng văn phòng, sửa chữa nhỏ thường xuyên và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động cho thuê tại đơn vị; nội dung cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Số tiền dự kiến chi	Ghi chú
1	Chi tiền điện	90.000	
2	Tiền nước	36.000	
3	Chi sửa chữa thường xuyên công cụ, tài sản	130.000	
4	Mua bổ sung đồ dùng văn phòng	45.000	
5	Chi khác	201.400	
	Cộng	503.460	

**DỰ KIẾN MỨC THU CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CHO THUÊ,
LIÊN DOANH, LIÊN KẾT NĂM 2025**

(Kèm theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thanh Trì)

DVT: 1.000đ

TT	Nội dung cho thuê	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Cho thuê ngắn hạn			
1	Phòng học cơ sở 1	M2	48	Thuê 12 tháng
2	Phòng học cơ sở 2	M2	48	Thuê liên kết 10 tháng
3	Phòng học cơ sở 3	M2	48	Thuê liên kết 10 tháng
4	Nhà để xe cơ sở 1	M2	21,4	Thuê 12 tháng
5	Nhà vệ sinh cơ sở 2	M2	12.960	Thuê 12 tháng
6	Hội trường cơ sở 1	M2	3.000	Thuê theo ngày
7	Phòng học	M2	250	Thuê theo ca

Trên đây là dự kiến mức thu các hoạt động cho thuê tài sản, tùy vào nhu cầu của khách hàng Trung tâm sẽ có định mức cụ thể trong từng hợp đồng cho phù hợp với thực tế nên định mức này không cố định.